

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 253/2023/DS-PT
Ngày: 08-3-2023
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Thẩm phán: Ông Trương Việt Hồng

Bà Nguyễn Thị Kim Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 02 và ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 580/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 376/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 185/2023/QĐPT-DS ngày 31/01/2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 1880/2023/QĐPT-DS ngày 24/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm P

Địa chỉ: Tầng 4, C, số 109 đường R, phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986; ông Nguyễn Ngọc Tuấn H, sinh năm 1988, địa chỉ: Tầng 4, C, số 109 đường R, phường T, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy ủy quyền ngày 07/7/2020).

- Bị đơn: Ông Hồ Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1976

Địa chỉ: B18-08 Chung cư Y, số I đường O khu P, phường A, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Hồ Nguyễn Hoàng G.

(Bà H, ông H, ông G có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty Cổ phần Bảo hiểm P (sau đây gọi tắt là Bảo hiểm P) ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 16/10/2017, tại cổng Chung cư S, đường M, khu phố N, phường A, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa hai ô tô con là xe mang biển số V do Ông Hồ Nguyễn Hoàng G điều khiển và xe mang biển số K do ông Nguyễn Văn S điều khiển. Ông S là lái xe của Công ty TNHH MTV C (sau đây gọi tắt là công ty C). Công ty C là chủ xe ô tô mang biển số: K là xe bị tai nạn trong vụ tai nạn nêu trên. Công ty C đã mua bảo hiểm xe cơ giới cho xe ô tô con mang biển số K tại Bảo hiểm P theo hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: PD02MOV1700942 ngày 01/8/2017 với thời hạn bảo hiểm từ ngày 12/8/2017 đến hết ngày 11/8/2018 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng bảo hiểm).

Ngày 17/10/2017, Bảo hiểm P nhận được thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường từ Công ty C. Thông tin vụ tai nạn được ghi nhận như sau:

Kết luận về nội dung vụ tai nạn giao thông: Vào lúc 14 giờ 50 phút, ngày 16/10/2017, ông G điều khiển xe ô tô con mang biển số V lưu thông trong Chung cư S ra đường M, khi đậu xe ra đường M thì đường bị ùn tắc, ông G cho xe lùi lại nên đã va chạm vào xe ô tô con biển số K do ông S điều khiển lưu thông phía sau cùng chiều đang dừng xe lại. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn: Ông G điều khiển xe ô tô con mang biển số V, lùi xe không quan sát. Hậu quả thiệt hại: Xe ô tô con biển số K bị nứt đèn chiếu sáng trước bên trái và nứt mặt galăng. Lỗi của các bên liên quan vụ tai nạn giao thông: Ông G điều khiển xe ô tô vi phạm vào khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ. Thỏa thuận trách nhiệm dân sự của các bên liên quan: Căn cứ vào giấy thỏa thuận giải quyết tai nạn giao thông ngày 03/11/2017 giữa ông G và ông S có nội dung hai bên thống nhất giải quyết như sau: Ông G đồng ý sửa xe ô tô biển số K cho ông S như ban đầu, nay hai bên đồng ý giải quyết dứt điểm và không khiếu nại gì về sau.

Sau khi nhận thông báo và yêu cầu bồi thường từ Công ty C, xét vì Công ty C đã mua bảo hiểm xe cơ giới cho xe ô tô con biển số K tại Bảo hiểm P và thiệt hại thuộc phạm vi bảo hiểm nên Bảo hiểm P đã tiến hành và hoàn tất việc sửa chữa cho xe ô tô con biển số K tại Chi nhánh Công ty TNHH S– khu chế xuất T theo biên bản nghiệm thu và bàn giao xe ngày 04/11/2017 với số tiền 157.409.395 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm lẻ chín ngàn ba trăm chín mươi lăm đồng), hóa đơn số: 0001417 ngày 02/8/2018.

Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm theo đó doanh nghiệp bảo hiểm có quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với tài sản và trách nhiệm dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định trách nhiệm chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn như sau: Trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm đã trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm thì người được bảo hiểm phải chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà mình đã nhận bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm.

Căn cứ vào hồ sơ tại cơ quan công an, nhận thấy rằng nguyên nhân vụ tai nạn là do ông G điều khiển xe ô tô con biển số V lùi xe, không quan sát và hành vi này vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ. Do đó, ông G được xem là người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm nêu trên.

Ngày 25/10/2017, Công ty C đã ủy quyền cho Bảo hiểm P thu đòi số tiền bồi thường mà Bảo hiểm P sẽ trả cho Công ty C từ ông G theo Hợp đồng ủy quyền giữa hai bên. Theo đó, Bảo hiểm P có toàn quyền yêu cầu ông G bồi hoàn cho Bảo hiểm P số tiền mà Bảo hiểm P đã bồi thường cho công ty C là chi phí sửa chữa xe ô tô con biển số K với số tiền là 157.409.395 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm lẻ chín ngàn ba trăm chín mươi lăm đồng).

Trên tinh thần hợp tác, ngày 10/6/2019 và 23/7/2019 Bảo hiểm P đã gửi cho ông G 02 công văn yêu cầu ông G phối hợp giải quyết thủ tục bồi hoàn, hoàn trả số tiền nêu trên cho Bảo hiểm P. Tuy nhiên, ông G không phản hồi, không hợp tác giải quyết cũng như không hoàn trả số tiền nêu trên cho Bảo hiểm P.

Phía bị đơn cho rằng Bảo hiểm P tùy tiện thay phụ kiện giá trị cao mà chưa cung cấp thông tin bảng báo giá, chưa có buổi làm việc chung cũng như chưa có sự đồng ý của ông G là không phù hợp quy định pháp luật. Điều này không hợp lý vì theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm thì phải tiến hành sửa chữa bồi thường cho bên bị thiệt hại để tuân thủ thời hạn được thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm đồng thời thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm.

Về thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ Điều 588 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông G phải hoàn trả cho Bảo hiểm P số tiền 157.409.395 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm lẻ chín ngàn ba trăm chín mươi lăm đồng) và số tiền lãi tạm tính từ ngày 26/6/2019 đến ngày 26/7/2020 là 16.984.474 đồng (mười sáu triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi bốn đồng) và tiền lãi được tiếp tục tính cho đến ngày ông G trả số tiền trên cho Bảo hiểm P.

Bị đơn là ông Hồ Nguyễn Hoàng G trình bày: Sau khi nhận được thông báo thụ lý và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông G có ý kiến như sau:

Sau khi xảy vụ tai nạn giao thông như nguyên đơn trình bày, đội 02 Công ty bảo hiểm và Công an Quận Q làm việc chuyên môn tại hiện trường thì ông và chủ xe phải đến Công an Quận Q để tường trình và khai báo về sự việc

tai nạn. Kết thúc buổi làm việc thì Công an Quận Q cho xe bị tai nạn ra về, còn xe của ông bị giữ lại. Ba ngày sau buổi làm việc thứ hai tại Công an Quận Q khi ông đến làm việc thì không gặp ông S – tài xế xe để thỏa thuận đền bù và giám định giá trị chiếc xe bị nạn để cho đơn vị sửa chữa bên ông xem tình trạng và đưa ra phương án xử lý, ông chỉ gặp người đại diện do Công an giới thiệu. Chiếc xe ông điều khiển có mua loại hình bảo hiểm bắt buộc nên công ty bảo hiểm có báo với ông nội dung thông tin chủ xe bị tai nạn đến đơn vị của họ để sửa chữa xe, khắc phục như ban đầu. Tuy nhiên, phía Bảo hiểm P không đồng ý mà yêu cầu công ty bảo hiểm bắt buộc làm bảng báo giá gửi qua cho họ xem xét.

Khi ông làm việc với công ty bảo hiểm, họ không cung cấp bảng báo giá mà lại yêu cầu ông gặp bên Bảo hiểm P để xin bản báo giá sửa chữa vì bên Bảo hiểm P báo giá bằng lời nói với giá quá cao (hơn 120.000.000 đồng) so với chi phí ông được bồi thường trong giấy bảo hiểm là 100.000.000 đồng.

Khi ông quay lại Bảo hiểm P, ông được hẹn ra quán nước chứ không phải lên Công ty và người đại diện báo là mức giá 80.000.000 đồng mà công ty bảo hiểm bắt buộc đưa ra không đủ chi phí để sửa chữa. Đồng thời, yêu cầu ông báo với công ty bảo hiểm bắt buộc cung cấp bảng báo giá và nơi sẽ sửa chữa để họ xem xét. Tuy nhiên, cuối buổi nói chuyện ông được biết Bảo hiểm P đã đem xe đi thay thế phụ kiện mới. Việc tự chủ động thay mới để chiều lòng khách hàng nên đã yêu cầu ông cùng công ty bảo hiểm bắt buộc chịu toàn bộ chi phí này. Ông nhận thấy, Bảo hiểm P không tôn trọng ông nên ông mới yêu cầu được gặp tài xế xe để thương lượng vì tài xế xe đã dùng xe không giữ khoảng cách 03m an toàn với xe trước theo quy định. Việc liên lạc với 02 bên công ty bảo hiểm là vô cùng khó khăn nên sự việc kéo dài đến ngày hôm nay.

Sau hơn 03 năm diễn ra vụ án, nay nguyên đơn khởi kiện ông với mức phí yêu cầu bồi thường quá cao so với giá trị sản phẩm thực tế. Đồng thời quyền lợi từ phí bồi thường bảo hiểm mà ông có thể được hưởng từ công ty bảo hiểm bắt buộc không còn nữa.

Ông đề nghị Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện vì sự việc đã diễn ra hơn 03 năm (từ tháng 10/2017 đến tháng 6/2021). Đồng thời xem xét việc Bảo hiểm P tùy tiện thay phụ kiện giá trị cao mà chưa cung cấp thông tin bảng báo giá, chưa có buổi làm việc chung cũng như chưa có sự đồng ý của ông.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn đồng ý rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông G phải thanh toán số tiền lãi tạm tính từ ngày 26/6/2019 đến ngày 26/7/2020 là 16.984.474 đồng (mười sáu triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi bốn đồng) và tiền lãi được tiếp tục tính cho đến ngày ông G trả số tiền trên cho Bảo hiểm P.

- Bị đơn là ông G trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 376/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Bảo hiểm P về việc:

1.1. Buộc ông Hồ Nguyễn Hoàng G phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bảo hiểm P số tiền: 157.409.395 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm lẻ chín ngàn ba trăm chín mươi lăm đồng). Trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Đình chỉ yêu cầu buộc ông Hồ Nguyễn Hoàng G phải trả số tiền lãi tạm tính từ ngày 26/6/2019 đến ngày 26/7/2020 là 16.984.474 đồng (mười sáu triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi bốn đồng) và tiền lãi được tiếp tục tính cho đến ngày ông Hồ Nguyễn Hoàng G trả số tiền trên cho Bảo hiểm P.

1.3. Kể từ ngày Công ty Cổ phần Bảo hiểm P có đơn thi hành án nếu, chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Hồ Nguyễn Hoàng G phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 07/10/2022, bị đơn là ông G kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn Bảo hiểm P ủy quyền cho bà H, ông H nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ là công văn số: 10/CV-PAC-23 ngày 28/02/2023 xác nhận nội dung: Công ty TNHH S và chi nhánh T là đại lý ủy quyền của hãng xe Mercedes – Benz. Đồng thời đại diện nguyên đơn trình bày: Bảo hiểm P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông G nộp bổ sung các tài liệu, chứng cứ là biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ ngày 28/02/2017, hợp đồng ủy quyền ngày 21/11/2018.

Ông G trình bày: Chủ sở hữu của chiếc xe ô tô biển số: V là của ông Hồ Chí L là cha ruột của ông, ngày 16/10/2017, ông mượn xe của cha ông điều khiển và gây ra vụ va chạm giao thông. Tại cơ quan Công an Quận Q, ông đã nộp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho cơ quan công an.

Ông giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo ngày 07/10/2022, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, đề nghị:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định. Tại phiên tòa các đương sự chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn nộp bổ sung chứng cứ mới thể hiện chủ xe là ông Hồ Chí L và bà Nguyễn Thị Huỳnh H cũng như căn cứ vào hợp đồng ủy quyền ngày 25/10/2017 giữa Công ty C và Bảo hiểm P có nội dung Công ty C ủy quyền cho Bảo hiểm P được quyền yêu cầu chủ xe 52V - 0810 bồi hoàn lại số tiền đã bồi thường. Trong quá trình giải quyết, cấp sơ thẩm chưa triệu tập ông Lương, bà Hoa vào tham gia tố tụng để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với yêu cầu của nguyên đơn là có thiếu sót. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 376/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, giao lại cho cấp sơ thẩm giải quyết theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo ngày 07/10/2022 của bị đơn ông G còn trong hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên hợp lệ.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu để giải quyết vụ án.

Xét, ngày 25/10/2017, Công ty C đã ủy quyền cho Bảo hiểm P thu đòi số tiền bồi thường mà Bảo hiểm P sẽ trả cho Công ty C theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới ngày 12/8/2017. Ngày 03/8/2020, nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu phải thanh toán lại số tiền bồi thường. Theo quy định tại khoản 2 Điều 588 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện là 03 năm, kể từ ngày biết quyền và nghĩa vụ của mình bị vi phạm. Do vậy, thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn là ông G kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm.

[3.1] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông G cung cấp tài liệu, chứng cứ mới là biên lai thu phí sử dụng đường bộ đề ngày 28/02/2017 và hợp đồng ủy quyền ngày 21/11/2018 thể hiện chủ sở hữu của chiếc xe ô tô con biển số: V gây tai nạn giao thông là ông Hồ Chí L, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh năm 1952, cùng cư trú tại địa chỉ: 138/2 B, phường C, Quận P,

Thành phố Hồ Chí Minh. Ông G chỉ là người điều khiển chiếc xe gây tai nạn giao thông chứ không phải chủ sở hữu của chiếc xe ô tô biển số: V. Mặt khác, theo hợp đồng ủy quyền ngày 25/10/2017 giữa Công ty C (bên ủy quyền) và Bảo hiểm P (bên được ủy quyền), tại Điều 1 về phạm vi ủy quyền có nội dung: “Yêu cầu chủ xe V bồi hoàn cho bên được ủy quyền số tiền mà bên được ủy quyền phải bồi thường cho bên ủy quyền liên quan đến tài sản được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm mà hai bên đã ký kết. Bên được ủy quyền được nhận toàn bộ số tiền bồi hoàn từ chủ xe V”.

Căn cứ vào Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

[3.2] Xét thấy, cần phải đưa chủ sở hữu của chiếc xe ô tô biển số: V thời điểm gây tai nạn giao thông là ông Hồ Chí L và bà Nguyễn Thị Huỳnh H vào tham gia tố tụng trong vụ án để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, cấp sơ thẩm không đưa ông L và bà H vào tham gia tố tụng trong vụ án là thiếu sót. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được.

[3.3] Từ những phân tích và viện dẫn pháp luật nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, kháng cáo của bị đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 376/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3.4] Do bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận Q bị hủy nên yêu cầu của các đương sự được Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định sau khi thụ lý, giải quyết lại vụ án.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án bị kháng cáo để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm thì đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148, khoản 3 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hồ Nguyễn Hoàng G.
2. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 376/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm được xác định khi vụ án được giải quyết lại.
- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Nguyễn Hoàng G không phải chịu. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) cho ông G theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2021/0014813 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận Q;
- Chi cục THADS Quận Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương